

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẢI PHÁP
HOÀN THIỆN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THIẾT KẾ,
THẨM ĐỊNH CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRONG CÔNG TY

Thanh Hoá, tháng 10 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẢI PHÁP
HOÀN THIỆN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THIẾT KẾ,
THẨM ĐỊNH CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRONG CÔNG TY

Họ và tên: Mã Văn Hùng

Chức vụ: Cán bộ Phòng KT&QLCT

**Đơn vị công tác: Công ty TNHH MTV thủy lợi
Bắc Sông Mã Thanh Hoá**

Thanh Hoá, tháng 10 năm 2022

1. PHẦN MỞ ĐẦU

1.1. Lý do chọn sáng kiến, giải pháp:

Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Sông Mã là doanh nghiệp Nhà nước được UBND tỉnh Thanh Hóa giao nhiệm vụ quản lý các công trình thủy lợi tưới tiêu cho trên 77 nghìn ha diện tích của huyện Hoằng Hoá, Hậu Lộc, Hà Trung, Nga Sơn, Bim Sơn và 4 xã phường phía Bắc Thành Phố. Quản lý 96 trạm bơm, 560 cống, 162 tuyến kênh với chiều dài 615,6km, 02 âu và 04 hồ chứa nước.

Hằng năm công tác duy tu, sửa chữa và xây dựng mới các công trình trên toàn hệ thống của Công ty quản lý kênh tưới, tiêu, cống, trạm bơm, hồ đập bằng các nguồn vốn như: Sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn, nguồn khấu hao tài sản cố định, nguồn vốn kết dư, nguồn quỹ phòng chống thiên tai...các công trình đó đã phát huy tác dụng về độ ổn định, giảm tổn thất, giảm thời gian tưới tiết kiệm được điện năng, góp phần đảm bảo công tác tưới tiêu đạt hiệu quả cao.

Đối với Phòng KT&QLCT có chức năng tham mưu cho Giám đốc công ty trong công tác KT & QLCT, thẩm định dự án, hồ sơ thiết kế - dự toán, triển khai thi công và quản lý chất lượng công trình theo thẩm quyền.

Tuy nhiên trong thời gian vừa qua có một số công trình giao cho phòng thiết kế, thẩm định cũng như lựa chọn các đơn vị tư vấn để triển khai thực hiện, một số công trình tiến độ, chất lượng hồ sơ thiết kế, thẩm định chưa đạt yêu cầu một phần do năng lực cá nhân, tổ chức tham gia thiết kế, cán bộ thẩm định chưa đảm bảo cũng như sự hợp tác của tư vấn chưa cao. Các chế tài xử lý các sai sót, chậm tiến độ, chất lượng với các tổ chức, cá nhân đang còn nhẹ.

Là cán bộ phòng KT&QLCT sau một thời gian làm công tác kỹ thuật, thiết kế, thẩm tra, thẩm định các công trình sửa chữa, nâng cấp, thiết kế mới....(Do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã làm chủ đầu tư) nhận thấy một số bất cập ảnh hưởng đến chất lượng thiết kế, thẩm định các công trình. Xuất phát từ vấn đề nêu trên, tác giả mong muốn sử dụng kiến thức, kinh nghiệm thực tế trong công tác thiết kế, thẩm định các công trình thủy lợi đưa ra **“ Giải pháp hoàn thiện quản lý chất lượng thiết kế, thẩm định các công trình**

cũng không có thiện chí hợp tác làm kéo dài thời gian thi công công trình....

Công trình Trạm bơm Trung Xuân và Tuần Giang: 2 trạm bơm này chưa thi công tuy nhiên giai đoạn đầu thì phòng KT&QLCT đi kiểm tra và xem xét hồ sơ khảo sát, thiết kế đã có ý kiến điều chỉnh lại một số hạng mục cho hợp lý, đảm bảo sau khi thi công thuận tiện cho công nhân vận hành và sinh hoạt.

Kênh Bắc Trạm bơm Ba Đình: Đơn vị thi công chưa chú trọng đến thẩm mỹ công trình, mặc dù chất lượng đảm bảo vì vậy tuyến kênh khi hoàn thiện nhiều đoạn bị cong vênh do khi lắp dựng cốt pha chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

2.2. Nguyên nhân của một số bất cập trên

1. Có nhiều nguyên nhân nhưng khởi đầu do người giao nhận thiết kế hiện nay đó là sự quen biết và mối quan hệ qua lại tuy nhiên năng lực Đơn vị tư vấn lại chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của dự án.

2. Người chủ trì, chủ nhiệm thiết kế thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu năng lực, chuyên môn chưa sâu do vậy tạo ra sản phẩm thiết kế chưa được như mong muốn.

3. Áp dụng quy phạm, tiêu chuẩn trong thiết kế: Quy phạm, tiêu chuẩn trong thiết kế là quy định bắt buộc áp dụng trong hoạt động xây dựng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành. Tuy nhiên trên thực tế một số chủ nhiệm công trình chưa quan tâm, chưa áp dụng đúng quy phạm, tiêu chuẩn dẫn đến tính toán sai các thông số đầu vào.

4. Lựa chọn phương án thiết kế không phù hợp dẫn đến chậm tiến độ, kéo dài thời gian thực hiện và hoàn thành dự án công trình.

5. Chất lượng sản phẩm thiết kế xây dựng chưa cao, chưa có nhiều công trình thiết kế đặc thù, thiếu tính đột phá, các mẫu thiết kế còn rập khuôn, thiếu sáng tạo,... Cần phải có quan niệm rằng mỗi công trình thiết kế là một tác phẩm, là danh dự và uy tín của mình.

6. Quy trình kiểm soát chất lượng thiết kế đa phần các tổ chức tư vấn thiết kế chưa có quy trình kiểm soát chất lượng, giám sát việc thực hiện quy trình quản lý chất lượng nội bộ, thiếu cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm và cán bộ có

chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện công việc kiểm tra tổng quát chất lượng hồ sơ thiết kế trước khi xuất xưởng, hồ sơ thiết kế thường bị sai sót nhiều, chất lượng sản phẩm thiết kế chưa cao. Nhiều trường hợp chọn phương án thiết kế chưa phù hợp phải chỉnh sửa nhiều lần, có trường hợp phải thực hiện thiết kế lại.... Việc giám sát, kiểm soát thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định thiết kế đôi khi chưa được chặt chẽ phần lớn hồ sơ bị chậm so với thời gian theo quy định. Công tác tiếp nhận đánh giá thẩm tra, thẩm định thiết kế chưa theo quy trình, việc yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ thiết kế đôi khi còn bất cập, chỉnh sửa nhiều đợt, nhiều lần gây phiền hà cho Phòng KT&QLCT thẩm định và cá nhân liên hệ thẩm định hồ sơ thiết kế.

2.3. Các giải pháp:

Với một số bất cập nêu trên, để hoàn thiện công tác thiết kế, thẩm định các công trình thủy lợi của Công ty, tác giả đưa ra một số giải pháp chính như sau:

1. Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm thiết kế, thẩm định

1.1. Quản lý chất lượng thiết kế:

Trong các văn bản pháp quy của Công ty cần quy định cụ thể yêu cầu về năng lực, tổ chức, nhiệm vụ, các quy định chế tài và cả những quy định quyền hạn của Ban quản lý dự án Công ty có tính chất chuyên nghiệp hơn hoặc bắt buộc sử dụng tư vấn trong quản lý đầu tư và xây dựng. Phòng KT&QLCT tham mưu cho Chủ đầu tư đảm bảo việc chọn lựa các nhà thầu tư vấn thiết kế đủ điều kiện năng lực và được công bố năng lực trên các trang thông tin của Bộ Xây dựng và Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Nâng cao chất lượng sản phẩm thiết kế

Chất lượng các sản phẩm thiết kế là yếu tố rất quan trọng trong việc đảm bảo điều kiện cho chủ đầu tư thực hiện thiết kế công trình xây dựng và phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, kỹ sư thiết kế. Do đó, nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn là nâng cao trình độ chuyên môn của các kỹ sư tham gia vào công tác thiết kế. Do vậy, cần có quy định chặt chẽ về trình độ của kỹ sư chủ trì cấp 1, 2..; chủ nhiệm dự án, chủ trì thiết kế phải có phân biệt thứ bậc; ... đều phải được tiêu chuẩn hoá để Chủ đầu tư có thể lựa

chọn được những tổ chức tư vấn đáp ứng yêu cầu công việc của mình, khắc phục hiện tượng “*xin nhận thiết sót và sẽ rút kinh nghiệm*” triền miên đối với một số tổ chức tư vấn thiết kế như hiện nay.

Với thực trạng chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế đang còn một số vấn đề bất cập như hiện nay, để Chủ đầu tư có thể lựa chọn tốt nhất tổ chức tư vấn thiết kế cho mình, thiết nghĩ cần có cơ chế quy định rõ ràng trong việc mở rộng phạm vi lựa chọn các tổ chức tư vấn, cho phép chủ đầu tư thông báo mời thầu các tổ chức tư vấn có năng lực để chủ đầu tư lựa chọn đơn vị cung cấp sản phẩm tư vấn tốt nhất cho mình trên tinh thần cạnh tranh lành mạnh và công bằng.

2. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng thiết kế, thẩm định theo TCVN/ISO 9001:2008

Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý chất lượng và tiêu chuẩn ISO 9001:2008; Tuyên truyền và bồi dưỡng kiến thức về ISO cho toàn thể cán bộ trong Công ty tham gia trong lĩnh vực thiết kế và kiểm soát chất lượng thiết kế nhằm nâng cao được hình ảnh, uy tín của Công ty.

Thành lập ban ISO, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện đúng quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Thúc đẩy làm việc hiệu quả của từng phòng ban, bộ phận trong cơ quan, khi áp dụng ISO 9001:2008 mọi phòng ban buộc phải thiết lập mục tiêu theo định hướng của lãnh đạo, mục tiêu năm sau phải cao hơn mục tiêu năm trước. Điều này buộc các phòng ban luôn phải nỗ lực làm việc hiệu quả mỗi ngày để có thể đạt được mục tiêu.

Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 Nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi nhân viên, giảm thiểu tối đa các sai sót trong công việc, chất lượng hồ sơ thiết kế ổn định, tỉ lệ sai sót ngày càng giảm.

Giám sát, kiểm soát việc thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định thiết kế được thuận lợi. Xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn cho mỗi cá nhân, mỗi bộ phận, phòng ban để quản lý.

Xây dựng các quy trình quản lý chất lượng trong từng bước thiết kế, thẩm định và nêu rõ các quá trình đó cần làm và thực hiện những công việc gì sẽ tạo

điều kiện cho cán bộ nhân viên nắm bắt và kiểm soát được công việc của mình một cách tốt hơn. Đồng thời giúp các nhân viên mới dễ dàng tiếp nhận công việc. Cơ quan dễ dàng đào tạo nhân viên mới hơn và cũng mất ít thời gian để đào tạo hơn vì tất cả các công việc đều có quy trình và hướng dẫn cụ thể. Nhân viên mới khi thực hiện công việc cũng ít sai sót hơn nhờ quy trình hướng dẫn có sẵn.

3. Quy trình kiểm soát chất lượng thiết kế của tư vấn thẩm tra, thẩm định thiết kế

Xây dựng quy trình thẩm tra, thẩm định thiết kế là công tác cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng thiết kế từ khâu thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công. Nên tận dụng và tham khảo các tiêu chuẩn và định mức để áp dụng phù hợp với từng công trình cụ thể. Xây dựng quy trình thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật và quy trình kiểm tra thiết kế bản vẽ thi công hợp lý sẽ giúp cho công tác quản chất lượng có nhiều thuận lợi, giúp kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra của sản phẩm thiết kế được thẩm tra, thẩm định, phê duyệt...

4. Quản lý chất lượng của tổ chức tư vấn thiết kế

Tổ chức tư vấn thiết kế phải có định hướng và kiểm soát về chất lượng nói chung bao gồm lập chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng, hoạch định chất lượng, kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng. Đồng thời tổ chức tư vấn thiết kế phải có trách nhiệm:

- Bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện thiết kế; cử người có đủ điều kiện năng lực theo quy định để làm chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế.

- Chỉ định cá nhân, bộ phận trực thuộc tổ chức của mình hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện công việc kiểm tra nội bộ chất lượng hồ sơ thiết kế;

- Trình chủ đầu tư hồ sơ thiết kế để được thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng; tiếp thu ý kiến thẩm định và giải trình hoặc chỉnh sửa hồ sơ thiết kế theo ý kiến thẩm định;

- Sử dụng kết quả khảo sát đáp ứng được yêu cầu của bước thiết kế và phù hợp với tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình.

- Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình; lập hồ sơ thiết kế đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế, nội dung của từng bước thiết kế, quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

- Điều chỉnh thiết kế theo yêu cầu của Phòng KT&QLCT thẩm tra, thẩm định thiết kế trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cử người có đủ điều kiện năng lực giám sát tác gia trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

- Tham gia nghiệm thu các giai đoạn thi công khi chủ đầu tư yêu cầu.

Nhà thầu thiết kế chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng công trình do mình thực hiện; việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế của cá nhân, tổ chức, chủ đầu tư, người quyết định đầu tư hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thiết kế về chất lượng thiết kế xây dựng công trình do mình thực hiện.

Nhà thầu thiết kế chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng thiết kế trước Chủ đầu tư và trước pháp luật đối với phần việc do mình đảm nhận.

5. Điều kiện năng lực của chủ nhiệm lập dự án, chủ nhiệm, chủ trì thiết kế

Quản lý năng lực tổ chức, cá nhân hoạt động thiết kế xây dựng Bắt buộc đối với tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động xây dựng tại Việt Nam cần được đăng tải công khai thông tin về năng lực hoạt động xây dựng. Cung cấp thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của mình tới cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng để đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử do cơ quan này quản lý. Từ đó, cơ quan chuyên môn về xây dựng có thẩm quyền tiếp nhận, đăng tải thông tin của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng là cơ sở cho việc lựa chọn thầu, kiểm tra điều kiện năng lực...

Kiểm soát năng lực tổ chức, cá nhân tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng thông qua xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng. Quy định chặt chẽ hơn trong công tác xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho các tổ chức, cá nhân tham gia trong lĩnh vực xây dựng. Cần có biện pháp kiểm tra, sát hạch trình độ chuyên môn, mức độ am hiểu pháp luật về xây dựng,

kỹ năng, kỹ thuật về thiết kế, giám sát, thi công xây dựng.

6. Quản lý, kiểm soát số liệu đầu vào phục vụ thiết kế

Đối với sản phẩm thiết kế xây dựng thì số liệu đầu vào phục vụ thiết kế là hết sức quan trọng và cần thiết, công tác kiểm soát số liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng công trình. Vì thế kiểm soát chặt chẽ số liệu đầu vào phục vụ thiết kế là góp phần tạo ra sản phẩm đạt chất lượng. Các số liệu đầu vào thông thường phục vụ thiết kế cần được kiểm soát như:

a. Nhiệm vụ thiết kế:

Nhiệm vụ thiết kế là tài liệu hết sức cần thiết phục vụ thiết kế, chủ đầu tư có trách nhiệm xác định nhiệm vụ thiết kế hoặc thuê tư vấn lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình. Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình phải phù hợp với báo cáo đầu tư xây dựng công trình hoặc chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình là căn cứ để lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Chủ đầu tư có thể mời tổ chức tư vấn, chuyên gia góp ý hoặc thẩm tra nhiệm vụ thiết kế khi thấy cần thiết.

Nội dung chính của nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình bao gồm: Các căn cứ để lập nhiệm vụ thiết kế;

Mục tiêu xây dựng công trình; Địa điểm xây dựng; Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc của công trình; Các yêu cầu về quy mô và tuổi thọ của công trình, công năng sử dụng và các yêu cầu khác đối với công trình.

Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình có thể được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với điều kiện thực tế để đảm bảo hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình.

b. Thiết kế cơ sở được phê duyệt:

Thiết kế cơ sở là thiết kế được thực hiện trong giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trên cơ sở phương án thiết kế được lựa chọn, bảo đảm thể hiện được các thông số kỹ thuật chủ yếu phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng, là căn cứ để triển khai các bước thiết kế tiếp theo.

Nội dung thiết kế cơ sở bao gồm phần thuyết minh và phần bản vẽ.

***) Phần thuyết minh thiết kế cơ sở bao gồm các nội dung:**

- Giới thiệu tóm tắt địa điểm xây dựng, phương án thiết kế; tổng mặt bằng công trình, hoặc phương án tuyến công trình đối với công trình xây dựng theo tuyến; vị trí, quy mô xây dựng các hạng mục công trình; việc kết nối giữa các hạng mục công trình thuộc dự án và với hạ tầng kỹ thuật của khu vực;

- Phương án công nghệ, dây chuyền công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ;

- Phương án kiến trúc đối với công trình có yêu cầu kiến trúc;

- Phương án kết cấu chính, hệ thống kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình;

- Phương án bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật;

- Danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng.

**) Phần bản vẽ thiết kế cơ sở bao gồm:*

- Bản vẽ tổng mặt bằng công trình hoặc bản vẽ bình đồ phương án tuyến công trình đối với công trình xây dựng theo tuyến;

- Sơ đồ công nghệ, bản vẽ dây chuyền công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ;

- Bản vẽ phương án kiến trúc đối với công trình có yêu cầu kiến trúc;

- Bản vẽ phương án kết cấu chính, hệ thống kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình, kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

c. Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng:

Khảo sát xây dựng là hoạt động thị sát, đo vẽ, thăm dò, thu thập, phân tích, nghiên cứu và đánh giá tổng hợp điều kiện thiên nhiên của vùng, địa điểm xây dựng về địa hình, địa mạo, địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình, các quá trình và hiện tượng địa chất vật lý, khí tượng thủy văn, hiện trạng công trình để lập các giải pháp đúng đắn về kỹ thuật và hợp lý nhất về kinh tế khi thiết kế, xây dựng công trình.

Khảo sát xây dựng gồm khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa chất thủy văn, khảo sát hiện trạng công trình và các công việc khảo sát khác phục vụ cho hoạt động xây dựng.

Khảo sát xây dựng chỉ được tiến hành theo nhiệm vụ khảo sát đã được phê

duyệt.

Khảo sát địa chất là một phần của công tác khảo sát xây dựng thực hiện nhằm đánh giá điều kiện địa chất công trình, dự báo sự biến đổi và ảnh hưởng của chúng đối với công trình xây dựng trong quá trình xây dựng và sử dụng công trình.

Điều kiện địa chất công trình bao gồm đặc điểm địa hình, địa mạo; cấu trúc địa chất; đặc điểm kiến tạo; đặc điểm địa chất thủy văn; đặc điểm khí tượng – thủy văn; thành phần thạch học; các tính chất cơ – lý của đất, đá; các quá trình địa chất tự nhiên, địa chất công trình bất lợi.

Điểm thăm dò là vị trí mà tại đó khi khảo sát thực hiện công tác khoan, đào, thí nghiệm hiện trường (xuyên, cắt, nén tĩnh, nén ngang, thí nghiệm thấm...), đo địa vật lý...

Khảo sát xây dựng là một hoạt động đặc thù trong các hoạt động xây dựng có vai trò đặc biệt quan trọng vì nó cung cấp các số liệu đầu vào cho các quá trình xử lý thông tin, đó là các hoạt động:

- Nghiên cứu lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
- Thiết kế cơ sở và thiết kế kỹ thuật xây dựng công trình.
- Thi công xây dựng công trình.
- Bảo hành, bảo trì, khai thác sử dụng công trình.

Trên cơ sở các yêu cầu đó các nhà thầu khảo sát sẽ đưa ra phương án khảo sát của mình để đấu thầu hoặc được chỉ định thầu. Khi phương án khảo sát được chủ đầu tư chấp thuận sẽ ký hợp đồng kinh tế với nhà thầu khảo sát. Nhà thầu khảo sát sẽ tiến hành công việc khảo sát và có trách nhiệm tự giám sát công tác khảo sát xây dựng của mình. Chủ đầu tư sẽ cử người để giám sát công tác khảo sát của nhà thầu từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc, nhiệm vụ khảo sát xây dựng, cũng như việc giám sát công việc khảo sát đã được quy định theo pháp luật.

7. Đào tạo, tập huấn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Người cán bộ thẩm tra, thẩm định là nhân tố quyết định chất lượng trong

công tác thẩm định công trình góp phần không nhỏ trong việc giúp lãnh đạo Công ty đưa ra quyết định đúng đắn. Đội ngũ cán bộ thẩm định là người dùng năng lực chuyên môn của mình kết hợp với các tiêu chuẩn, quy phạm để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chất lượng nguồn nhân lực là mức độ đáp ứng về khả năng làm việc của người lao động với yêu cầu công việc của tổ chức và đảm bảo cho tổ chức thực hiện đúng mục tiêu cũng như thỏa mãn cao nhất nhu cầu của người lao động. Đối với cán bộ trẻ hiện nay có thể chưa nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, thi công xây dựng nhưng khả năng tiếp cận công nghệ thông tin nhanh, tiếp thu tốt các quy định mới, đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao về tốc độ và khả năng xử lý của các phần mềm chuyên ngành hiện đại ảnh hưởng tới tiến độ và năng suất làm việc.

Tuy vậy, công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực thủy lợi nói chung và quản lý chất lượng thiết kế là công việc hết sức quan trọng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tổ chức tham gia hoạt động trong thiết kế xây dựng công trình. Hoạt động này cần được thực hiện một cách thường xuyên nhằm đánh giá thực trạng chất lượng nguồn nhân lực hiện tại như thế nào để trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ thiết kế xây dựng; triển khai các quy định mới; cách thức áp dụng và vận dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức xây dựng trong thiết kế, thẩm tra, thẩm định thiết kế. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực mạnh về mọi mặt đủ về số lượng với trình độ học vấn và tay nghề cao, có năng lực quản lý, có năng lực sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới, lao động với năng suất chất lượng và hiệu quả ngày càng cao.

Có cơ chế khuyến khích về vật chất cũng như về tinh thần cho cán bộ, nhân viên tham gia thiết kế, thẩm tra, thẩm định công trình của Công ty. Đây là một biện pháp rất quan trọng nhằm thu hút và giữ chân đội ngũ cán bộ có năng lực và trình độ.

8. Trang bị máy móc, thiết bị phục vụ công việc thiết kế, thẩm định công trình

Ngày nay công tác thiết kế, kiểm tra thiết kế, quản lý chất lượng thiết kế được hỗ trợ bởi rất nhiều từ máy móc, thiết bị, các phần mềm phục vụ công việc thiết kế xây dựng được nhanh chóng, chính xác cao như: Microsoft Office Excel, Autocad, Sap2000, TDT... Mỗi phần mềm được sinh ra để phục vụ một nhiệm vụ riêng, do vậy chúng có những sở trường và sở đoản khác nhau. Hiểu sai dẫn đến việc dùng không đúng công năng của chúng.

Trang bị máy móc, thiết bị phục vụ công việc thiết kế xây dựng là hết sức cần thiết tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai, thiết kế, cập nhật, lưu trữ cung cấp số liệu, dữ liệu,... góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng thiết kế và chất lượng sản phẩm thiết kế công trình thủy lợi.

Ngoài các máy móc, thiết bị và các phần mềm tính toán trực tiếp phục vụ cho công tác thiết kế, kiểm tra, kiểm soát chất lượng thiết kế. Các loại máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát xây dựng cũng góp phần hết sức quan trọng tạo nên một sản phẩm thiết kế đạt chất lượng tốt, tính chính xác cao. Bởi lẽ, số liệu đầu vào từ kết quả khảo sát xây dựng là một trong những yếu tố hàng đầu để tạo ra các sản phẩm thiết kế tốt, đạt chất lượng cao. Đây cũng là yếu tố quyết định cho sản phẩm thiết kế đảm bảo tính an toàn, phù hợp với công năng sử dụng, công trình đồng thời cũng hạn chế được thoát thoát, lãng phí trong thiết kế và kiểm soát chất lượng thiết kế.

3. PHẦN KẾT LUẬN

3.1. Ý nghĩa của sáng kiến, giải pháp:

Sáng kiến trên phần nào cho chúng ta hình dung được cái nhìn tổng quát về thực trạng cũng như các giải pháp tăng cường công tác thiết kế, thẩm định ngày một tốt hơn, chất lượng hơn đáp ứng được mục tiêu, nhiệm vụ của dự án của Công ty được đầu tư.

3.2. Những kiến nghị, đề xuất:

Trên cơ sở một số giải pháp hoàn thiện trên kính mong Lãnh đạo công ty xem xét đưa ra những văn bản cũng như Chỉ đạo để giải pháp được nhân rộng ra toàn Công ty.

Trên đây là giải pháp, sáng kiến của tôi trong việc hoàn thiện công tác

thiết kế, thẩm định các công trình thủy lợi của Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã giúp cho các dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, thẩm mỹ do Công ty làm chủ đầu tư. Kính mong sự góp ý chân thành của Hội đồng Khoa học Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã để bản thân tôi hoàn thiện giải pháp, sáng kiến của mình.

Tôi xin chân thành cảm ơn ./.

Xác nhận của

Người viết sáng kiến



A blue ink signature that reads "Mã Văn Hùng" with a horizontal line underneath.

GIÁM ĐỐC
Đặng Đình Tuấn

Mã Văn Hùng

Phụ lục các công trình thiết kế, thẩm định năm 2021 đến tháng 6/2022

TT	Tên Công trình	Số Quyết định	Ngày ký	Hạng mục chi phí (đồng)	
				Chi phí xây dựng	Tổng dự toán
	Tổng cộng (I+....+V)				
I	Nạo vét				3,654,743,000
I.1	Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa:				869,026,000
1	Nạo vét kênh dẫn, bê hút trạm bơm Hoàng Giang -Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa	849/QĐ-BSM	12/10/2021	127,243,000	127,972,000
2	Nạo vét kênh dẫn, bê hút trạm bơm Trà Sơn - Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá	844/QĐ-BSM	12/10/2021	75,747,000	75,747,000
3	Nạo vét bê hút trạm bơm Nhân Trạch Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá	1032/QĐ-BSM	12/31/2021	45,389,000	45,389,000
4	Nạo vét kênh Nam đoạn K0+00-K1+500 Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá	599/QĐ-BSM	9/14/2021	125,292,000	126,010,000
5	Nạo vét kênh Nam trạm bơm Hoàng Khánh đoạn K1+500-K9+814	201/QĐ-BSM	4/8/2022	493,908,000	493,908,000
I.2	Chi nhánh thủy lợi đầu mối Hoàng Khánh:				160,184,000
1	Nạo vét bê hút, bê xả, hàm nhà máy và buồng hút trạm bơm Hoàng Khánh -Chi nhánh thủy lợi đầu mối Hoàng Khánh	916/QĐ-BSM	12/27/2021	59,969,000	59,969,000
2	Nạo vét kênh dẫn lấy nước ngoài sông Mã - Chi nhánh thủy lợi đầu mối Hoàng Khánh	918/QĐ-BSM	12/27/2021	100,215,000	100,215,000
I.3	Chi nhánh thủy lợi Thành Phố:				110,833,000
1	Nạo vét kênh dẫn bê hút TB Hoàng Long -Chi	832/QĐ-BSM	12/7/2021	36,595,000	36,595,000

	nhánh thủy lợi Thành Phố					
2	Nạo vét kênh N18 đoạn K2+00-K2+850	833/QĐ-BSM	12/7/2021	21,187,000	21,187,000	
3	Nạo vét kênh Quang Minh đoạn K2+215-K2+826 Chi nhánh thủy lợi Thành Phố	15/QĐ-BSM	1/6/2022	53,051,000	53,051,000	
I.4	Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc				1,087,764,000	
1	Nạo vét kênh dẫn, bê hút trạm bơm Châu Từ, Châu Lộc, Đại Lộc, Thiều Xá-Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc	823/QĐ-BSM	12/3/2012	303,135,000	303,135,000	
2	Nạo vét kênh dẫn, bê hút trạm bơm Phong Lộc, Quang Lộc, Liên Lộc, kênh dẫn Cống Lộc Động -Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc	847/QĐ-BSM	12/10/2021	254,831,000	254,831,000	256,292,000
3	Sửa chữa, nạo vét kênh N1 đoạn K4+00-K7+140 chống hạn vụ chiêm xuân năm 2022	725/QĐ-BSM	10/29/2021	430,314,000	430,314,000	432,781,000
4	Nạo vét kênh trạm bơm Đại Lộc đoạn K0+940-K2+00	1028/QĐ-BSM	12/31/2021	44,214,000	44,214,000	44,214,000
5	Nạo vét bê hút trạm bơm Hoà Lộc 1 – Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc	1027/QĐ-BSM	12/31/2021	24,985,000	24,985,000	24,985,000
6	Nạo vét kênh tưới trạm bơm Đại Lộc đoạn K0+00-K0+915 -Chi nhánh TL Hậu Lộc	561/QĐ-BSM	8/29/2022	26,357,000	26,357,000	26,357,000
I.5	Chi nhánh thủy lợi Hà Trung				378,407,000	
1	Nạo vét kênh dẫn, bê hút trạm bơm cống Phủ 1, TB cống phủ 2- Chi nhánh thủy lợi Hà Trung	822/QĐ-BSM	12/3/2021	150,397,000	150,397,000	151,259,000
2	Nạo vét kênh dẫn, bê hút trạm bơm Vạn Đề, TB Chước Cầu, Hà Ngọc -Chi nhánh thủy lợi Hà Trung	819/QĐ-BSM	12/3/2021	27,255,000	27,255,000	27,255,000
3	Nạo vét kênh dẫn, bê hút trạm bơm Hà Phú-	821/QĐ-BSM	12/3/2021	35,631,000	35,631,000	35,631,000

	Chi nhánh thủy lợi Hà Trung					
4	Nạo vét bê hút TB Hà Yên 1				41,018,000	41,018,000
5	Nạo vét bê hút TB Đông Trung				34,894,000	34,894,000
6	Đắp đập Hồ Bén Quân và gia công cột thủy trí áo Bảo Văn chèn công T2				17,088,000	17,088,000
7	Nạo vét kênh dẫn, bê hút TB Hà Tiến 2				45,000,000	
8	Nạo vét kênh dẫn, bê hút TB Đô Mỹ				25,000,000	
I.6	Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn					703,961,000
1	Nạo vét kênh dẫn, bê hút trạm bơm Vực Bà- Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn	817/QĐ-BSM	12/2/2021		114,185,000	114,185,000
3	Nạo vét thượng lưu Âu Mỹ Quan Trang- chi nhánh thủy lợi Nga Sơn	54/QĐ-BSM	1/17/2022		129,366,000	130,107,000
4	Nạo vét kênh Hưng Long đoạn K4+980- K5+830	509/QĐ-BSM	8/3/2022		361,189,000	363,259,000
4	Nạo vét kênh dẫn TB Ba Đình				16,325,000	16,325,000
5	Nạo vét kênh dẫn TB Nga Vịnh				19,160,000	19,160,000
6	Nạo vét kênh dẫn TB Nga Phú				19,925,000	19,925,000
7	Nạo vét kênh dẫn TB Nga Thiện				19,511,000	19,511,000
8	Nạo vét kênh dẫn TB Nga Điền 1				10,550,000	10,550,000
9	Nạo vét kênh dẫn TB Nga Điền 2				10,939,000	10,939,000
I.7	Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn					344,568,000
1	Nạo vét kênh dẫn trạm bơm Tam Đa -Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn	1025/QĐ-BSM	12/31/2021		32,170,000	32,170,000
2	Nạo vét kênh T1 -Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn	1026/QĐ-BSM	12/31/2021		41,661,000	41,661,000
3	Nạo vét kênh Thanh Niên đoạn cửa vào kênh	624/QĐ-BSM	9/28/2021		233,669,000	235,009,000

	dẫn trạm bơm Đồi Thôn - Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn					16,404,000	16,404,000
4	Sửa chữa đập đập Trạch Lâm					19,324,000	19,324,000
5	Nạo vét kênh dẫn TB Thôn 6						3,470,856,000
III	Công trình xây lát						
1	Thay cửa đi cửa sổ tầng 1,2 nhà 3 tầng và sửa chữa sân trước sân sau	590/QĐ-BSM	9/10/2021		324,061,000		325,919,000
2	Sàn công tác, lưới chắn rác bê hút, lan can nhà máy và tẩm nắp thăm trạm bơm Hoàng Vinh 1 Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá	60/QĐ-BSM	1/20/2021		99,745,000		99,745,000
3	Công trình: Nhà quản lý, công tường rào, sân, công trình vệ sinh -CNTL Nga Sơn; Hạng mục : Sân, công tường rào, nhà để xe và nhà trực	164/QĐ-BSM	3/25/2022		151,047,000		151,913,000
4	Sửa chữa nhà quản lý công Mộng Giường II- Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn	919/QĐ-BSM	12/27/2021		177,700,000		178,719,000
5	Công trình: Sửa chữa tường nhà máy, bậc lên xuống, lan can, đường bê tông qua bê xô trạm bơm Vực Bà -Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn	163/QĐ-BSM	3/25/2022		90,692,000		90,692,000
6	Sửa chữa, nâng cấp nhà trạm bơm Hoàng Vinh 1	792/QĐ-BSM	11/22/2021		852,585,000		972,516,000
7	Sửa chữa cửa van số 2 cống Nguyễn	152/QĐ-BSM	3/22/2022		422,314,000		424,734,000
8	Sửa chữa cửa van số 1 và số 3 cống Mộng Giường II	167/QĐ-BSM	3/29/2022		679,416,000		762,020,000
9	Lắp đặt cánh van, ổ khoá trên kênh Bắc đoạn K1+400-K9+00 - Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc	234/QĐ-BSM	4/29/2022		35,377,000		35,377,000

10	Lợp mái tôn sân nhà quản lý trạm bơm Hoàng Quang 2	312/QĐ-BSM	5/26/2022	22,569,000	22,569,000
11	Bổ sung lưới chắn rác công bê hút trạm bơm Hoàng Quang 1 - Chi nhánh thủy lợi Thành Phố	443/QĐ-BSM	6/28/2022	10,677,000	10,677,000
12	Sửa chữa hội trường Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc	409/QĐ-BSM	6/20/2022	26,153,000	26,153,000
13	Sửa chữa sạt lở kênh N15 đoạn K5+210-K5+290-Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá.	302/QĐ-BSM	5/25/2022	227,487,000	228,791,000
14	Sửa chữa kênh Nam đoạn K19+850-K19+857,2; đoạn K20+011-K20+026			20,000,000	20,000,000
15	Sửa chữa bê xả TB Liên Lộc 1			42,000,000	-
16	Sửa chữa kênh chính TB công Phủ đoạn K0+00-K2+400, đoạn K8+450-K11+560			35,000,000	-
17	Sửa chữa sạt lở kênh B1			17,256,000	17,256,000
18	Sửa chữa lưới chắn rác các TB Nga Điền, Nga Phú, Nga Thiện, Nga Vịnh, Cống Tứ Thôn, Ba Đình, Vực Bà, Nga Thảng, Nga Tân, Nga Tiến.			19,634,000	19,634,000
19	Đắp đập Phú Dương, Trạch Lâm, Đoài Thôn, Ông Cừ, xi phòng ống Sắt kênh Thanh Niên Chi nhánh TL Bim Sơn			52,256,000	52,256,000
20	Sửa chữa Kênh Đông TB Đoài Thôn			15,000,000	
21	Mái che máy 4 và máy 5 TB Phú Dương			10,000,000	
22	Hoàn thiện công Mộng Giường 2			12,935,000	12,935,000
23	Sửa chữa nạo vét kênh Bắc TB Yên Hoà đoạn			18,950,000	18,950,000

	K9+150-K9+550					
V	Các công trình sd nguồn vốn còn dư sau quyết toán					
1	Trạm bơm Đại Điện, huyện Hoằng Hoá	289/QĐ-BSM	5/17/2022	946,887,000	1,170,515,000	
		Hợp đồng XD		975,158,000	999,537,000	
2	Trạm bơm Trung Xuân, huyện Hoằng Hoá				1,200,000,000	
3	Trạm bơm Tuần Giang, huyện Hà Trung				1,200,000,000	
4	Kênh Bắc trạm bơm Ba Đình	850/QĐ-BSM	12/10/2021	920,219,000	1,100,000,000	
VI	Sửa chữa nhỏ và đột xuất				94,927,800	
1	CN TL Hoằng Hoá			23,969,900	23,969,900	
2	CNTL Hoằng Khánh			10,000,000	10,000,000	
3	CNTL Thành Phó			5,670,000	5,670,000	
4	CNTL Hậu Lộc			4,350,000	4,350,000	
5	CNTL Hà Trung			26,984,900	26,984,900	
6	CNTL Nga Sơn			13,580,000	13,580,000	
7	CNTL Bim Sơn			10,373,000	10,373,000	